



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 26 tháng 3 năm 2018, được trình bày từ trang 5 đến trang 37.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

25
Y
V
E
A
AVI-300
ON
O
HIỆ
BÀ
I.T.E

M.S.C.
★



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần nhiệt điện Bà Rịa tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam

Đã cấp báo cáo xét số: 17-01-284



Hà Vũ Định

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0414-2018-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2018



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Stt	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
I	Tài sản ngắn hạn	2.368.866.159.421	1.300.389.309.487
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	326.483.621.660	216.843.435.731
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	552.000.000.000	620.500.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.323.258.703.562	300.597.848.459
4	Hàng tồn kho	148.961.187.031	149.739.656.095
5	Tài sản ngắn hạn khác	18.162.647.168	12.708.369.202
II.	Tài sản dài hạn	605.619.999.084	506.131.149.279
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	263.527.768.360	178.037.537.985
	- Tài sản cố định hữu hình	198.756.587.212	159.388.768.593
	- Tài sản cố định vô hình	0	0
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	64.771.181.148	18.648.769.392
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	327.336.281.400	314.534.669.893
5	Tài sản dài hạn khác	14.755.949.324	13.558.941.401
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.974.486.158.505	1.806.520.458.766
IV	Nợ phải trả	1.852.930.873.478	700.253.394.145
1	Nợ ngắn hạn	1.359.046.201.093	212.466.063.374
2	Nợ dài hạn	493.884.672.385	487.787.330.771
V	Vốn chủ sở hữu	1.121.555.285.027	1.106.267.064.621
1	Vốn chủ sở hữu	1.121.555.285.027	1.106.267.064.621
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	604.856.000.000	604.856.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	7.560.228.689	7.560.228.689
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Các quỹ	127.507.632.161	109.531.649.837
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	381.631.424.177	384.319.186.095
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		

305
Y
N
M
VÙNG

	- Quỹ khen thưởng phúc lợi		
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh đã hình thành TSCĐ		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.974.486.158.505	1.806.520.458.766

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

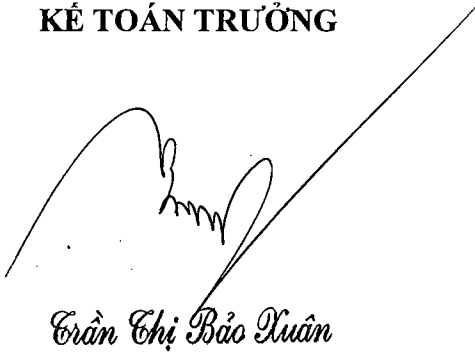
Stt	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.443.914.353.308	1.667.847.250.820
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.443.914.353.308	1.667.847.250.820
4	Giá vốn hàng bán	2.320.201.067.542	1.542.525.018.032
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	123.713.285.766	125.322.232.788
6	Doanh thu hoạt động tài chính	95.755.706.774	131.370.782.528
7	Chi phí tài chính	78.255.576.919	74.454.914.995
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>13.441.028.109</i>	<i>13.535.204.068</i>
8	Chi phí bán hàng	39.481.415	45.761.974
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	33.278.483.093	31.922.253.427
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	107.895.451.113	150.270.084.920
11	Thu nhập khác	133.636.876	428.297.058
12	Chi phí khác	3.835.085	1.940.563.011
13	Lợi nhuận khác	129.801.791	(1.512.265.953)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	108.025.252.904	148.757.818.967
15	Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.032.695.915	31.653.077.564
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(1.157.089.417)	(2.735.140.757)
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	92.149.646.406	119.839.882.160
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.523	1.981
19	Dự kiến cổ tức trên mỗi cổ phiếu	1.000	1.000



III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2017	31/12/2016
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		20,36	28,02
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		79,64	71,98
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		62,29	38,76
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		37,71	61,24
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		1,63	5,42
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,74	6,12
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		3,10	6,63
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		3,77	7,19
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ		13,02	17,35

KẾ TOÁN TRƯỞNG


Trần Chí Bảo Xuân

Bà Rịa, ngày 10 tháng 04 năm 2018

UV HĐQT - TỔNG GIÁM ĐỐC




NGUYỄN TIẾN DŨNG

007C
ÔNG
Ổ PH
ỆT
À R
T. BÀ R

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2018

Stt	Chi tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	triệu đồng	2.241.614
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	triệu đồng	2.241.614
4	Giá vốn hàng bán	triệu đồng	2.107.689
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	triệu đồng	133.925
6	Doanh thu hoạt động tài chính	triệu đồng	59.506
7	Chi phí tài chính	triệu đồng	48.073
8	Chi phí bán hàng	triệu đồng	0
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	triệu đồng	36.954
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	triệu đồng	108.403
11	Thu nhập khác	triệu đồng	300
12	Chi phí khác	triệu đồng	100
13	Lợi nhuận khác	triệu đồng	200
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	triệu đồng	108.603
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	triệu đồng	21.721
16	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	triệu đồng	
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	triệu đồng	86.883
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	1.436
19	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (tương ứng 10%)	đồng	1.000

KẾ TOÁN TRƯỞNG


Trần Thị Bảo Xuân

Bà Rịa, ngày 10 tháng 04 năm 2018

UY HIỆP - TỔNG GIÁM ĐỐC




NGUYỄN TIẾN DŨNG